

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 01-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường TH.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và bà Trần Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 8 và 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 28-7-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 16-8-2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: A Nt, sinh năm tại Kon Tum; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Triêng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty L. Người đại diện theo pháp luật: Ông – Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V – Giám đốc Lâm trường D thuộc Công ty L. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

Anh A H, sinh năm, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

Anh Bloong T, sinh năm; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

Anh Bloong Th, sinh năm; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

Anh Lương Văn C, sinh năm; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Anh Huỳnh Ht, sinh năm; địa chỉ: Tổ x, phường Tr, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

Anh Xiêm Thanh TH, sinh năm; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2020, A Nt đi bẫy thú tại khu vực rừng thuộc tiểu khu 164 (loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên), địa giới hành chính xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi là lâm phần do Lâm trường Quản lý thì phát hiện tại lô 7, khoảnh 1, tiểu khu 164 có nhiều cây gỗ Phay có đường kính lớn. Khoảng cuối tháng 02/2021, A Nt nảy sinh ý định vào khu vực rừng này để khai thác gỗ mang về đóng đồ dùng cho gia đình, nên điều khiển xe mô tô độ chế mang theo thức ăn, xăng, nhớt và 01 cửa xăng rồi đi từ nhà tại thôn Nông Kon, xã Đăk Dục vào lô 7, khoảnh 1, tiểu khu 164. Tại đây, A Nt dùng cửa máy cắt hạ 03 cây gỗ Phay nằm gần nhau rồi đi về nhà. Đến khoảng giữa tháng 3/2021, A Nt tiếp tục mang theo cửa xăng đi vào vị trí 03 cây gỗ đã cắt hạ trước đó, xẻ cây gỗ thứ nhất thành 05 lóng và xẻ 02 lóng thành 03 hộp gỗ, hộp thứ nhất kích thước (0,2x0,8x2,4)m, hộp thứ hai kích thước (0,2x0,6x2,2)m, hộp thứ ba kích thước (0,2x0,4x2,2)m, ngoài ra còn 03 bìa gỗ kích thước lớn chưa xẻ hộp. Tiếp đó, A Nt xẻ cây gỗ thứ hai thành 03 lóng rồi xẻ 02 lóng thành 02 hộp gỗ, hộp thứ nhất kích thước (0,2x0,8x2)m, hộp thứ hai kích thước (0,18x0,7x2,3)m, ngoài ra còn 01 bìa gỗ kích thước lớn chưa xẻ hộp; xẻ cây thứ ba thành 04 lóng. Sau khi xẻ xong, do một mình không thể vận chuyển về được nên A Nt bỏ gỗ lại hiện trường rồi đi về nhà, sau đó tìm gặp Blong T, Bloong Th, Lương Văn C và A H (là người thân, quen của A Nt) nhờ vào rừng chở giúp số gỗ đã khai thác trước đó về nhà. Đến sáng ngày 19-4-2021, A Nt mang theo 01 cửa xăng rồi cả nhóm điều khiển xe mô tô đến lô 7, khoảnh 1, tiểu khu 164. Trong quá trình di chuyển, cả nhóm vừa đi vừa dọn đường để thuận tiện cho việc chở gỗ về. Khi cả nhóm dọn mở đường đến cách vị trí các cây gỗ mà A Nt đã khai thác khoảng 30 m thì

bị tổ công tác của Lâm trường Dvà Hạt kiểm lâm huyện Ngọc Hồi phát hiện, lập biên bản.

Kết luận giám định tư pháp ngày 13-5-2021 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum xác định: Tổng khối lượng gỗ tròn và quy tròn của 03 gốc bị chặt hạ là: 12,348 m³ (T bộ khối lượng gỗ còn nguyên tại hiện trường). Về Chủng loại gỗ: 03 mẫu gỗ ký hiệu MGD G01, MGD G02, MGD G03 là gỗ Phay, (nhóm VI).

Kết luận định giá tài sản số: 297 ngày 26-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: 12,348m³ gỗ do A Nt khai thác có giá trị là 49.392.000đồng.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 28-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố A Nt về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với A Nt là có căn cứ, đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A Nt mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 cửa xăng (cửa lốc) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Giao 12,348 m³ gỗ tròn và quy tròn, chủng loại Phay, nhóm VI cho Công ty L xử lý theo thẩm quyền.

3. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo A Nt khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề cập. Lời khai

của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định A Nt đã có hành vi khai thác trái phép 12,348 m³ gỗ Phay (thuộc Nhóm VI) tại lô 7, khoảnh 1, tiểu khu 164, địa giới hành chính xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi (là rừng sản xuất tự nhiên, do Lâm trường Dthuộc Công ty L quản lý). Tại thời điểm khai thác gỗ trái phép, A Nt là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của A Nt đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của A Nt là nguy hiểm cho xã hội. Trong điều kiện cả nước đang chung tay bảo vệ và phát triển rừng nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; bị cáo cũng đã được tuyên truyền, giáo dục và biết rõ việc khai thác gỗ khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Nhưng với ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về lâm sản mà còn làm ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất cân bằng sinh thái; xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo A Nt không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về việc làm của bản thân – đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, A Nt là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có hạn chế; cha, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng (cha bị cáo được tặng H chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ bị cáo được tặng H chương kháng chiến hạng Ba); hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già yếu, bệnh tật và 03 con nhỏ; trước khi phạm tội A Nt đã có hành vi giúp cơ quan Công an phát hiện, xử lý 01 vụ án hình sự; nên bị cáo được hưởng thêm 04 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo A Nt phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo A Nt có trả cho Công ty L chi phí trông coi, bảo quản số gỗ do bị cáo khai thác trái phép với số tiền là 2.000.000đồng – đây cũng là những tình tiết cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo A Nt như đã phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm đề răn đe, phòng ngừa trong tình hình nạn khai thác trái phép rừng và lâm sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói chung, tại huyện Ngọc Hồi nói riêng, đang diễn biến phức tạp như hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Như đã nêu ở trên, bị cáo A Nt hiện nay là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già yếu, bệnh tật và 03 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này, có các đối tượng Blong T, Bloong Th, Lương Văn C và A H - những người được A Nt nhờ vào rừng phụ giúp vận chuyển số gỗ mà A Nt đã khai thác trước đó. Tuy nhiên, Blong T, Bloong Th, Lương Văn C và A H không biết vị trí, số lượng gỗ do A Nt khai thác. Mặt khác, tại thời điểm phát hiện tội phạm Blong T, Bloong Th, Lương Văn C và A H chưa thực hiện được việc vận chuyển gỗ giúp cho A Nt. Do đó, hành vi của Blong T, Bloong Th, Lương Văn C và A H không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với Nguyễn Tiến S là nhân viên chuyên trách bảo vệ rừng, trực tiếp phụ trách công tác quản lý bảo vệ rừng tại lô 7, khoảnh 1, tiểu khu 164: Quá trình công tác S đã thực hiện đúng quy trình nhiệm vụ được giao, có kế hoạch và thường xuyên tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng tại tiểu khu 164, kết thúc quá trình kiểm tra có làm báo cáo gửi lên lãnh đạo lâm trường. Ngoài ra, do điều kiện khách quan là địa bàn rừng được giao quản lý rộng, đường xấu, dốc cao nên khó khăn trong công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng nên S không phát hiện kịp thời hành vi phạm tội của A Nt. Mặt khác, giá trị tài sản bị thiệt hại dưới 100.000.000đồng. Do đó, không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo A Nt trả cho Công ty L số tiền là 2.000.000đồng – là chi phí trông coi, bảo quản số gỗ do bị cáo khai thác trái phép. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cửa xăng (cửa lóc) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 12,348 m³ gỗ Phay do bị cáo A Nt khai thác trái phép.

Xét thấy: Số gỗ là tài sản của Nhà nước, do Công ty L được giao quản lý nên giao T bộ số gỗ này cho Công ty L xử lý theo thẩm quyền. Cây cửa xăng là vật do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với chiếc xe mô tô độ chế mà bị cáo A Nt sử dụng làm phương tiện phạm tội: Hiện nay bị cáo đã làm mất, Cơ quan điều tra không thể thu giữ chiếc xe này nên không có cơ sở để xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo A Nt phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A Nt phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo A Nt 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A Nt.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 cưa xăng (cưa lốc) màu đỏ - trắng, nhãn hiệu STIHL, đã qua sử dụng. (Vật chứng này như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 06-8-2021, giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi).

- Giao 12,348 m³ gỗ tròn và quy tròn, chủng loại Phay, nhóm VI cho Công ty L xử lý theo thẩm quyền. T bộ số gỗ này hiện đang được Lâm trường Dthuộc Công ty L bảo quản, nên Lâm trường Dcó trách nhiệm bàn giao lại cho Công ty L.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo A Nt phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01-9-2021), bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Trường TH

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hòa

Trần Thị Huyền

Phan Trường TH

